

Thermal Spray Specialist

Han-Tai concentrated in core technology of advanced thermal spraying with high quality of automation machining.....



通過ISO 9001 認證
Acquired ISO9001 certificate

漢泰科技股份有限公司
地址：台南市 71843 關廟區南雄路一段126號
電話：886-6-5953978 傳真：886-6-5953776

HAN TAI TECHNOLOGY CO., LTD.
No.126, Sec. 1, Nanxiong Rd., Guanmiao Dist., Tainan City 71843, Taiwan (R.O.C.)
TEL：+886-6-595-3978 FAX：+886-6-595-3776



漢泰越南一員責任有限公司
CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÁN THÁI VIỆT NAM

www.han-taivn.com.vn



Technical Support for Surface Modification

隆安省, 德和縣, 友盛社, 新德工業區, 11號路, 40座
Lô 40, Đường 11, KCN Tân Đức, X. Hựu Thạnh, H. Đức Hòa, T. Long Nămn, Việt Nam
稅 號 MST：1101714669
電 話 ĐT：0272-3777760/61/62/63
傳 真 Fax：0272-3777765
銀 行 賬 號 STK: 010200012949
兆 豐 國 際 商 業 銀 行 胡 志 明 市 分 行
Ngân hàng Mega International Commercial, CN.Tp.HCM

首先要感謝廣大的客戶群對漢泰科技及其關係企業的產品及服務的支持與信賴。

40年來,我們從焊接材料的生產而衍生到表面改質技術的領域與運用,提供給客戶生產效率的提升,降低巨大製造成本使客戶產出高附加價值的產品做出了一些貢獻。

今後還是一本初衷以積極熱情及致力研發的精神與客戶變成夥伴共同開發及解決耐磨耗,耐腐蝕,環境保護及節省能源的表面改質技術戮力向前,進而達到貢獻社會的負責。

Đầu tiên xin gửi Lời cảm ơn chân thành đến với những khách hàng đã tín nhiệm và ủng hộ các sản phẩm và dịch vụ của công nghệ kỹ thuật Hán Thái và các công ty liên kết.

Trong 40 năm nay, từ việc sản xuất các vật liệu hàn cho đến lĩnh vực và ứng dụng công nghệ thay đổi chất liệu bề mặt, đóng góp vào việc nâng cao hiệu suất sản xuất, giảm phần lớn chi phí chế tạo cho khách hàng, để tạo điều kiện cho khách hàng sản xuất ra được những sản phẩm có giá trị cao. Trong tương lai, với lòng nhiệt huyết và tinh thần tích cực cam kết cùng với khách hàng trở thành đối tác đồng tâm hiệp lực nghiên cứu và phát triển nhằm tìm kiếm các giải pháp công nghệ thay đổi chất liệu bề mặt chịu mài mòn, chịu ăn mòn, bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng, tiến tới việc có trách nhiệm cống hiến cho xã hội.



首銳焊材工業股份有限公司

Công Ty TNHH Cổ Phần Công Nghiệp Vật Liệu Hàn Sorex

創立於2004年台南市永康區資本額新台幣一億叁仟萬元,於2005年取得ISO9001認證.其主要生產製品為: 碳鋼, 高張力, 不銹鋼, 硬面等相關之特殊高合金鋼焊條與包藥焊線. 與昆山京群焊材科技有限公司同為國際化焊接專業公司.

Được thành lập vào năm 2004 tại huyện Vĩnh Khang thành phố Đài Nam, vốn đầu tư là một trăm ba mươi triệu đài tệ, vào năm 2005 đạt được chứng nhận ISO9001. Sản phẩm sản xuất chính là: Thép Carbon, cường độ cao, Inox, mặt cứng vv... đều liên quan đến que hàn thép hợp kim đặc biệt và dây hàn lõi thuốc. với CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU HÀN KUNSHAN GINTUNE trở thành CÔNG TY QUỐC TẾ HÓA CHUYÊN NGHIỆP HÀN.

Tel: +886-6-2662289 - Fax: +886-6-2662279 - <http://www.sorex.com.tw>



昆山京群焊材科技有限公司

Công Ty TNHH Công Nghệ Vật Liệu Hàn Kunshan Gintune

創立於2006年中國江蘇省昆山市, 總投資美金叁仟萬元. 其主要生產製品為: 碳鋼, 低合金鋼, 不銹鋼等系列及其他特殊各種藥芯焊線, 以及碳鋼, 低合金鋼, 不銹鋼, 鑄鐵等系列之各種焊接材料.

Được thành lập vào năm 2006 tại thành phố Côn Sơn tỉnh Giang Tô trung quốc, Tổng vốn đầu tư là Ba mươi triệu đô la mỹ, sản phẩm sản xuất chính là: Thép Carbon, Thép hợp kim thấp, Inox, hàng loạt vv... và các loại dây hàn lõi thuốc đặc biệt khác.

Tel: +86-512-57687777 - Fax: +86-512-57687776
<http://www.gintune.cn> - E-mail: gintune@gintune.cn



昆山京揚焊材科技有限公司

Công Ty TNHH Công Nghệ Vật Liệu Hàn Kunshan Kingo

創立於2011年中國江蘇省昆山市, 資本額美金700萬元. 經營項目為: 焊接材料, 焊接設備, 焊材生產設備, 冶金爐料, 焊接用原材料及輔料之商業批發與代理, 並提供相關電子產品之維修, 以及相關配套服務或技術之諮詢.

Được thành lập vào năm 2011 tại thành phố Côn sơn tỉnh Giang Tô trung quốc, vốn đầu tư là bảy triệu đô la mỹ, hạng mục kinh doanh là: Vật liệu hàn, Thiết bị hàn, Thiết bị sản xuất vật liệu hàn, Vật liệu lò luyện kim, đại lý bán sỉ Nguyên vật liệu và phụ kiện sử dụng cho hàn, đồng thời cung cấp, sửa chữa các sản phẩm có liên quan đến điện tử.

Tel: +86-512-5768-6789 - Fax: +86-512-5768-5599 - E-mail: ks889@kskingo.com



力得威合金焊材越南責任有限公司

Công Ty TNHH Leaderweld Alloy Rod Việt Nam

創立於2007年越南胡志明市, 資本額美金45萬美元. 經營項目為: 碳鋼, 高張力, 不鏽鋼, 硬面等相關之特殊高合金鋼焊線.

Được thành lập vào năm 2007 tại TPHCM Việt Nam, vốn đầu tư là Bốn trăm năm mươi ngàn đô la mỹ, hạng mục kinh doanh là: Thép Carbon, cường độ cao, Inox, mặt cứng vv... có liên quan đến dây hàn thép hợp kim cao đặc biệt.

Tel: +84-837-662-612 - Fax: +84-837-662-452 - E-mail: leaderweld@vnn.vn



漢泰科技股份有限公司
HAN TAI TECHNOLOGY CO.,LTD

創立於1983年台灣台南市，資本額900萬美元。經營項目：各種耐腐蝕，高溫，氧化，磨耗特性之工件再生及新承製，硬面焊補，高速火焰熔射，粉末堆焊，自容合金熱熔射，金屬線熔射，電漿熔射，電漿粉末覆面焊接，機械加工。

Được thành lập vào năm 1983 tại thành phố Đài nam Đài loan, với vốn điều lệ 900 triệu USD. Hạng mục kinh doanh: Chế tạo và phục hồi bề mặt các loại linh kiện mang tính chịu nhiệt, chống mài mòn, ăn mòn và oxy hóa, hàn đắp cứng bề mặt, phun phủ tốc độ cao, phun phủ bột, phun phủ hợp kim tự nóng chảy, phun phủ dây kim loại, phun phủ plasma, hàn hồ quang plasma, gia công cơ khí.

Tel: +886-6-595-3978 - Fax: +886-6-595-3776 - <http://www.han-tai.com.tw>



漢泰國際電子股份有限公司
Công Ty TNHH Cổ Phần Quốc Tế Điện Tử Hán Thái

前身為漢泰科技股份有限公司，於2011年將半導體，光電，陽極處理廠獨立成立為漢泰國際電子股份有限公司，登記資本額新台幣五億伍仟萬元。經營項目為：光電，半導體廠真空設備零組件的再生洗淨與特殊陶瓷塗層製作，以及設備零組件之陽極處理與零組件加工製作。

Tiền thân là Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Hán Thái, năm 2011 xưởng xử lý a nốt, quang điện, dụng cụ bán dẫn Thành lập Công Ty TNHH Cổ Phần Điện Tử Quốc Tế Hán Thái, với vốn điều lệ 550 triệu Đài tệ. Hạng mục kinh doanh là: Điện quang, chế phủ các lớp sứ đặc biệt, làm sạch và tái sinh các linh kiện chân không, dụng cụ bán dẫn, gia công và xử lý a nốt các linh kiện thiết bị.

Tel: +886-6-2702868 - Fax: +886-6-2702950
<http://www.tcl-ht.com.tw> - E-mail: sales@tcl-ht.com.tw



東華隆表面改質技術有限公司(廣州)
Công Ty TNHH Công Nghệ Cải Biến Chất Liệu Bề Mặt Dong Hua Long (Quảng Châu)

係由日本之TOCALO株式會社與台灣之漢泰科技股份有限公司，於2005年共同創立於中國廣東省廣州市，總資本額美金400萬元。於2009年通過ISO9001認證。其主要營業項目為：提供鋼鐵，電力，汽車等骨幹產業且橫跨半導體，液晶，尖端醫療等專業領域之工件表面改質之綜合廠商。

Công ty được sáng lập năm 2005 tại thành phố Quảng Châu tỉnh Quảng Đông Trung Quốc là liên doanh của công ty TOCALO và công ty TNHH cổ phần công nghệ Hán Thái Đài Loan, với tổng vốn điều lệ là 4.000.000 USD. Năm 2009 được cấp giấy chứng nh ISO9001. Các hạng mục kinh doanh chủ yếu: cung cấp sắt thép, năng lượng, xe hơi và các ngành chủ chốt khác và lấn sang lĩnh vực bán dẫn, tinh thể lỏng, mũi nhọn y tế và các lĩnh vực cải biến chất liệu bề mặt khác.

Tel: +86-20-8298-6789 - Fax: +86-20-8298-6868
<http://www.tocalo-hantai.com> - E-mail: thl@tocalo-hantai.com



東賀隆電子有限公司 (昆山)
Công Ty TNHH Điện Tử Dong He Long (Côn Sơn)

係由日本之TOCALO株式會社與台灣之漢泰科技股份有限公司共同創立於2011年中國江蘇省昆山市，資本額500萬美元。經營項目為：新型電子元件的開發與製造，電子專用材料的開發與製造，各種電子專用設備與配件的特殊表面處理，表面改質及相關技術服務。

Công ty TOCALO và công ty TNHH cổ phần công nghệ Hán Thái Đài Loan liên doanh thành lập công ty TNHH Điện Tử Dong He Long năm 2011 tại thành phố Côn Sơn tỉnh Giang Tô Trung Quốc, vốn điều lệ 5.000.000 USD. Hạng mục kinh doanh: nghiên cứu và chế tạo nguyên kiện điện tử thể hệ mới, nghiên cứu và chế tạo các vật liệu ứng dụng cho điện tử, xử lý bề mặt các linh phối kiện điện tử, các dịch vụ kỹ thuật cải biến chất liệu bề mặt.

Tel: +86-512-3682-7900 - Fax: +86-512-3682-7909
<http://www.tocalo-hantai-ks.com.cn>

沿革台灣漢泰.....	1
Lịch sử Hán Thái Đài Loan	
經營理念，服務項目.....	2
Quan niệm kinh doanh, hạng mục dịch vụ	
品管系統.....	3
Hệ thống quản lý chất lượng	
核心技術.....	5
Công nghệ cốt lõi	
熔射技術介紹.....	5
Giới thiệu công nghệ phun hàn	
硬面焊補、機械加工技術介紹.....	9
Giới thiệu công nghệ hàn đắp cứng bề mặt, gia công cơ khí	
附加機能.....	10
Chức năng bổ sung	
鋼鐵業應用.....	11
Ứng dụng trong ngành sắt thép	
石化、化纖業應用.....	15
Ứng dụng trong ngành công nghiệp thạch hóa, hóa sợi	
造紙業應用.....	17
Ứng dụng trong công nghiệp chế tạo giấy	
薄膜業應用.....	19
Ứng dụng trong ngành công nghiệp màng	
能源、水泥、磁磚業應用	20
Ứng dụng trong ngành năng lượng, xi măng, gạch	
現場施工.....	21
Thi công tại hiện trường	
特殊焊材、粉末、輥輪代銷服務	24
Vật liệu hàn đặc biệt, bột hợp kim, đại lý trực bán hàng và phục vụ	
國內各項ISO專利.....	25
Các chứng nhận chứng chỉ đạt iso	
關係企業.....	27
Công ty liên kết	

- 1983 本公司自瑞士P.T.公司進口第一套電漿噴焊設備 M-100，開始著手噴焊，硬面焊之技術開發，業務推廣。
- 1993 4月申請設立漢泰熔研股份有限公司，資本額新台幣二千萬元。
- 1994 3月正式遷入仁德新廠。
- 1996 11月與日本熔射業龍頭TOCALO公司簽訂鋼鐵技術與業務提攜合約。
- 1999 增資為新台幣八千萬元，添購HVOF熔射設備，大型CNC研磨機，ZAC處理爐，立式車床...等大型設備。2月與日本TOCALO簽訂半導體及LCD之技術與業務提攜合約。3月與日本FUJICO公司簽訂硬面技術與業務提攜合約。
- 2000 11月通過ISO 9002認證，為台灣熔射業界之第一家廠商。同月再次通過國防工業廠商評鑑。
- 2002 與寶鋼機械廠簽訂技術授權書。
- 2003 7月通過ISO 9001認證。10月與TOCALO公司簽訂蝕刻裝置部品之熔射技術合約。
- 2004 7月正式改名為漢泰科技股份有限公司，增資為新台幣1億元。10月科技二廠建設完成，提升為可處理至光電6代裝置之洗淨，熔射設備。
- 2005 投入特殊製程之開發。8月與AMAT公司簽訂SERVICE AGREEMENT。9月與日本TOCALO公司合資成立中國“東華隆（廣州）表面改質技術有限公司”。10月與日本三惠工業所簽訂陽極處理技術合約。
- 2006 1月增資為新台幣一億二千萬元。7月與日本TEL公司簽訂蝕刻裝置部品Y2O3及Al2O3熔射相關業務合作契約書。11月完成光電8代清洗廠及陽極處理廠。設立關係企業首銳焊材工業股份有限公司（台灣台南）與中國昆山京群焊材科技有限公司及越南力得威合金焊材責任有限公司成立。
- 2009 12月關廟硬面廠完成建設。
- 2011 4月光電及半導體事業部獨立，另成立漢泰國際電子公司。
- 2013 8月漢泰越南HTVC興建完成。
- 2014 8月正式營業。
- 1983 Năm 1983 công ty nhập khẩu bộ thiết bị phun hàn plasma M-100 đầu tiên từ công ty P.T Thụy Sĩ, bắt đầu bắt tay vào việc phát triển kỹ thuật phun hàn, hàn cứng bề mặt và xúc tiến thương mại.
- 1993 Tháng 4 năm 1993 đăng ký thành lập công ty TNHH cổ phần nghiên cứu hàn Hán Thái, với vốn đầu tư là 20 triệu Đài tệ.
- 1994 Tháng 3 năm 1994 chính thức chuyển vào xưởng mới Nhân Đức.
- 1996 Tháng 11 năm 1996 ký hợp đồng hợp tác kinh doanh & công nghệ sắt thép với công ty phun hàn hàng đầu Nhật Bản TOCALO.
- 1999 Năm 1999 tăng vốn đầu tư thành 80 triệu Đài tệ, sắm thêm thiết bị phun hàn HVOF, máy mài CNC loại lớn, lò xử lý ZAC, máy tiện đứng, và các thiết bị kích cỡ lớn....Tháng 2 ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh & công nghệ chất bán dẫn và LCD với TOCALO Nhật Bản. Tháng 3 ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh & công nghệ kỹ thuật bề mặt cứng với công ty FUJICO Nhật Bản.
- 2000 Tháng 11 năm 2000 thông qua chứng nhận ISO 9002 trở thành nhà máy đầu tiên trong ngành phun hàn tại Đài Loan. Cùng tháng một lần nữa được các nhà máy công nghiệp quốc phòng đánh giá.
- 2002 Năm 2002 ký kết ủy quyền công nghệ kỹ thuật cùng với công ty cơ khí Shanghai Baosteel.
- 2003 tháng 7 năm 2003 thông qua chứng nhận ISO 9001. Tháng 10 ký kết hợp đồng khác các bản kẽm bằng a xít với công ty TOCALO.
- 2004 Tháng 7 năm 2004 chính thức đổi tên thành công ty cổ phần khoa học kỹ thuật Hán Thái, tăng vốn đầu tư lên 100 triệu Đài tệ. Tháng 10 xưởng thứ hai hoàn thành việc xây dựng, được nâng cấp nhiều thiết bị phun hàn và làm sạch cho TFT-LCD G6.
- 2005 Năm 2005 đi vào phát triển các quy trình chế tạo đặc thù. Tháng 8 cùng với công ty AMAT ký kết hợp đồng SERVICE AGREEMENT. Tháng 9 cùng với công ty TOCALO góp vốn thành lập công ty kỹ thuật cải biến chất liệu bề mặt Dong Hua Long (Quảng Châu). Tháng 10 cùng với công ty SANKEI Nhật Bản ký kết hợp đồng kỹ thuật xử lý a nốt.
- 2006 Tháng 1 năm 2006 tăng vốn đầu tư thành 120 triệu Đài tệ. Tháng 7 ký kết với công ty TEL Nhật Bản hợp đồng kinh doanh phun, khắc các bản kẽm bằng a xít Y2O3 và Al2O3. Tháng 11 hoàn thành xưởng xử lý a nốt và xưởng làm sạch TFT-LCD G8. Thiết lập liên kết các công ty TNHH cổ phần SOREX WELDING và công ty TNHH công nghệ KUNSHAN GINTUNE WELDING và công ty vật liệu hàn hợp kim LEADERWELD Việt Nam.
- 2009 Tháng 12 năm 2009 xưởng làm cứng bề mặt Quan Miếu xây dựng được hoàn thành.
- 2011 Tháng 4 năm 2011 Hán Thái tham gia liên doanh với TOCALO để thành lập công ty mới, TOCALO & Hán Thái Đài Loan tập trung trong lĩnh vực điện quang và dụng cụ bán dẫn.
- 2013 Tháng 8 năm 2013 hoàn thành xây dựng Hán Thái Việt Nam HTVC.
- 2014 Tháng 8 năm 2014 Hán Thái Việt Nam chính thức đi vào hoạt động.



漢泰越南一成員責任有限公司
CÔNG TY TNHH MTV HÁN THÁI VIỆT NAM

國內各項ISO專利 CÁC CHỨNG NHẬN CHỨNG CHỈ ĐẠT ISO

I. ISO 9001:2015 標準品質管理系統 QUẢN LÝ HỆ THỐNG CHẤT LƯỢNG ĐẠT TIÊU CHUẨN ISO 9001:2015

II. ISO 45001 : 2018 勞動安全及行業健康管 理系統 QUẢN LÝ HỆ THỐNG AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP ISO 45001 : 2018

III. ISO 14001:2015 環保管理系統 HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG ISO 14001:2015

IV. 5S 執行良好 CHẤP HÀNH TỐT 5S

公司願景

TÂM NHÌN CỦA CÔNG TY

和諧愉快的共識 經營成果的共享

CÙNG NHAU LÀM VIỆC, THÀNH QUẢ CÙNG HƯỞNG

經營理念

QUAN NIỆM KINH DOANH

本公司二十多年來以先端的熔射技術為核心，並配套自動化高品質的機械加工，已為國內重大基礎產業如鋼鐵，石油化學，造紙，水泥，環保與能源等工業作出重大貢獻。

近年來本公司更以強勁的研發團隊及精密研發儀器快速響應高科技產業要求，研發高級化，高機能化及多樣之表面改質皮膜，配合精密清洗，清除粉塵等技術，已帶動此等產業迅速擴大及邁進成為世界舉動產業。

以“專業”，“團隊”，“信心”，“服務”四大經營理念驅使我們努力配合國內外重大客戶之需求，達到而超越客戶的滿意度正是我們追求的極致目標。

Trong hơn hai mươi năm nay công ty luôn lấy công nghệ phun hàn hàng đầu làm nòng cốt, và đồng bộ với các máy móc gia công tự động hóa chất lượng cao, trở thành nền tảng quan trọng trong nước như công nghiệp gang thép, lọc hóa dầu, chế tạo giấy, xi măng, bảo vệ môi trường, năng lượng và các ngành công nghiệp khác tạo ra những công hiến quan trọng.

Những năm gần đây đội ngũ nghiên cứu của công ty mạnh mẽ nghiên cứu phát triển các loại máy móc tinh vi đáp ứng các yêu cầu của các ngành công nghệ cao, nghiên cứu phát triển nhiều chức năng và đa dạng hóa về cải biến chất lượng bề mặt, phối hợp với các kỹ thuật làm sạch và khử bụi bám dính vi, đã thúc đẩy những ngành công nghiệp này nhanh chóng mở rộng phát triển và trở thành những ngành công nghiệp thành công của thế giới “Chuyên Nghiệp”, “Đội Ngũ”, “Tự Tin”, “Phục Vụ” bốn quan niệm lớn trong kinh doanh thúc đẩy chúng tôi nỗ lực đáp ứng với những nhu cầu của các khách hàng lớn trong và ngoài nước, và mục tiêu cao nhất là đạt được và vượt qua sự hài lòng của khách hàng là điều chúng tôi theo đuổi.

服務項目

HẠNG MỤC DỊCH VỤ

- | | |
|------------------------------|---|
| 1. 各種耐腐蝕，高溫，氧化，磨耗特性及不沾黏之工件再生 | 1. Tái tạo phục hồi các vật liệu chống ăn mòn, chịu nhiệt cao, oxy hóa, các đặc tính mài mòn và không bám dính. |
| 2. 硬面焊補 | 2. Hàn đắp cứng bề mặt. |
| 3. 高速火焰熔射 (HVOF) | 3. Phun phủ tốc độ cao (HVOF) |
| 4. 電弧熔射(ARC),自熔合金熱熔射, 金屬線熔射 | 4. Phun phủ ARC, phun nóng, phun dây kim loại |
| 5. 電漿熔射,陶瓷熔射,電漿粉末覆面焊接 | 5. Phun Plasma, phun sứ Ceramic, Hàn hồ quang Plasma |
| 6. 精密機械加工:5米車床, 7米磨床 NC..... | 6. Gia công cơ khí chính xác: Máy tiện 5M, máy mài 7M NC.... |
| 7. 動平衡校正 | 7. Điều chỉnh cân bằng động |
| 8. 各式輥輪及零配件製新 | 8. Các loại trục lăn, làm mới trục và các bộ phận linh kiện. |
| 9. 各種表面機能改質之資訊 | 9. Thay đổi tính năng bề mặt trục bằng phương pháp phun phủ. |
| 10. 焊材粉末的銷售 | 10. Kinh doanh bột phun và que hàn |

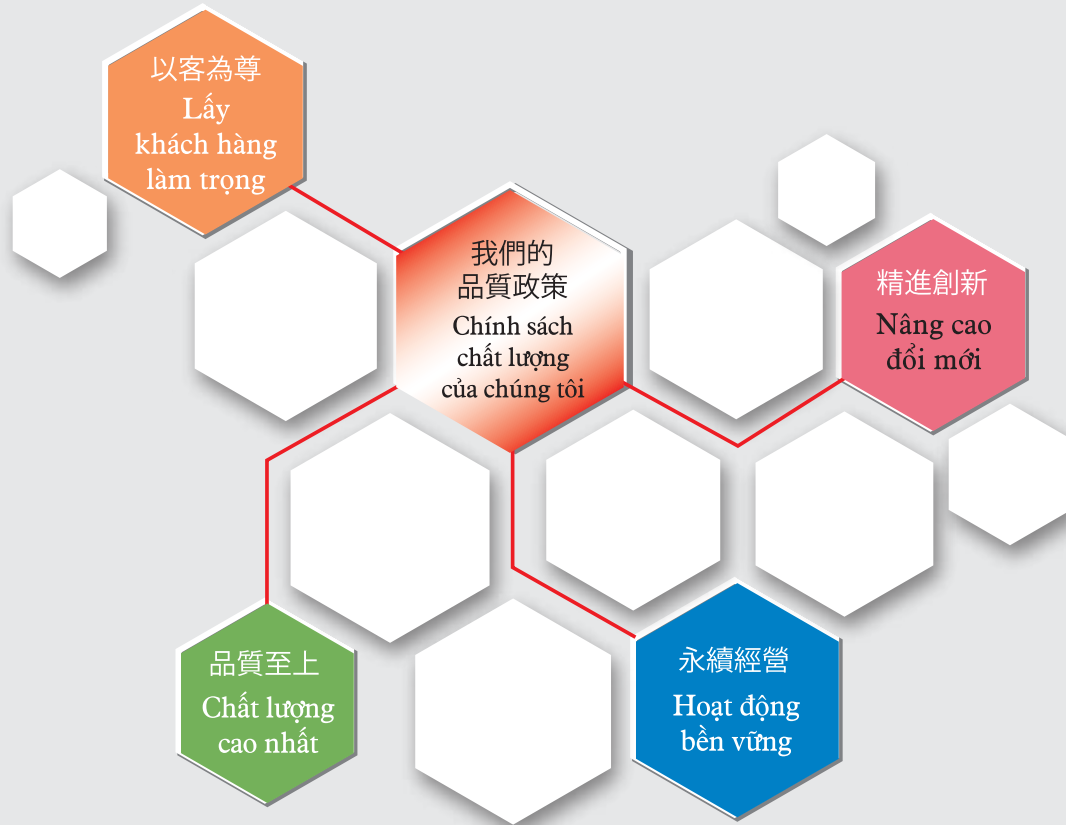
品管系統

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

品質政策 (Chính Sách Quản Lý Chất Lượng)

為使產品品質能符合客戶需求, 公司於2016年取得國內各項專利 品質管理系統認證ISO9001:2015, ISO14001:2004,OHSAS 18001:2007,5S 務使公司各項品質相關活動與作業均有所遵循。

Để làm cho chất lượng sản phẩm có thể đáp ứng nhu cầu của khách hàng, vào năm 2016 công ty đạt các chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO9001:2015,ISO14001:2004,OHSAS 18001:2007,5S, chắc chắn làm cho tất cả các chất lượng sản phẩm liên quan đến hoạt động và công việc đều được tuân theo tiêu chuẩn.



特殊鋁材、鋼鐵廠特殊合金輥輪、代理銷售與服務

VẬT LIỆU HÀN ĐẶT BIỆT, TRỤC HỢP KIM ĐẶT BIỆT CỦA NHÀ MÁY THÉP, ĐẠI LÝ BÁN HÀNG VÀ DỊCH VỤ

特殊合金離心鑄造產品, 包括鋼鐵廠之連續退火線爐輥、輻射管、連續鍍鋅線之鍍槽內輥輪及熱軋線加熱爐之滑塊等。

Đặc biệt chuyên về sản phẩm ly tâm đúc hợp kim, bao gồm dây chuyền trục ủ lò liên tục nhà máy thép, ống tia phóng xạ, bồn mạ trực bên trong dây mạ kẽm liên tục và chuyển cán nóng thanh trượt lò gia nhiệt .v.v.



沉浸輥
Trục chìm (Sink rollers)



爐輥
Trục lò



各種焊材銷售
Bán các loại que hàn



各種熔射粉末銷售
Bán các loại bột phun hàn



加熱爐用滑塊
Thanh trượt cho lò nhiệt



輻射管
Ống bức xạ

紙廠單筒烘乾輥(YANKEE ROLL)現場施工

Hiện trường thi công trực sấy (YANKEE ROLL) xưởng giấy

利用自動化系統,縮短施工期,並透過熔射製程,提升客戶產品的品質與工件使用壽命
 Lợi dụng hệ thống tự động hóa,rút ngắn thời gian thi công,thông qua quy trình phun hàn, để cao chất lượng sản xuất và sử dụng trong công việc nhằm kéo dài tuổi thọ hơn

實施熔射的優點

ƯU ĐIỂM TRONG PHUN HÀN

鋼板捲圓對接鐸的烘乾輥 Trục(yankee roll) ống hàn	鑄造的烘乾輥 Trục(yankee roll) ống đúc
經由提高表面硬度解決刮刀帶來的損傷。 Tăng độ cứng bề mặt chống trầy xước khi tiếp xúc dao cạo	解決因鑄造缺陷 (砂孔)所造成的鉤傷或孔洞。 Giải quyết những khuyết điểm do đúc (lỗ cát), tạo thành vết móc xước hoặc lỗ hỏng
經由減少斷紙的次數可提升生產效率與提高抄速 Tăng hiệu quả sản xuất và đề cao tốc độ, giảm số lượng đứt giấy	經由研磨周期的延長可降低維修費用。 Kéo dài chu kỳ mài có thể giảm chi phí sửa chữa
刮刀磨耗量會變少, 降低刮刀的成本。 Giảm bớt độ mài mòn của dao,gảm chi phí sử dụng dao	經由解決烘乾輥表面的磨耗可以生產厚度均勻的紙張 Giải quyết mài mòn trục đúc ,có thể sản xuất theo độ dày đồng đều của giấy
可以生產出與鑄造烘缸同等的衛生紙。 Có thể áp dụng như ống đúng trong sản xuất vệ giấy vệ sinh	若是磨耗至接近鑄造母材厚度的使用極限時, 可以再生。 Nếu như hao mòn đến độ dày lớp cục phôi đúc, thì có thể tái sinh phun hàn lại



自動研磨與拋光
Đánh bóng và mài tự động

自動熔射
Phun hàn tự động



流程圖 (Sơ Đồ Lưu Trình)

01

客戶端評估

Đánh giá của khách hàng

1. 客戶需求 Nhu cầu khách hàng
2. 環境評估 Đánh giá môi trường
3. 情報收集 Thu thập thông tin
4. 事前檢驗 Trước khi kiểm nghiệm
5. 設計 Thiết kế

02

客戶訂單

Khách hàng đặt hàng

1. 客戶規範 Thông số kỹ thuật của khách hàng
2. 圖面 Bảng vẽ
3. 報價 Báo giá
4. 工作調查表開立 Lập biểu điều tra công việc

03

製造

Chế tạo

1. 入廠檢驗 Kiểm tra vào xưởng
2. 工作流程表開立 Lập biểu lưu trình công việc
3. 生產計劃 (排程) Kế hoạch sản xuất (lập lịch)
4. 購料過程管理 Quản lý quá trình mua nguyên liệu
5. 製造過程管理 Quản lý quá trình chế tạo
6. 出廠檢驗 Kiểm tra ra xưởng

04

出貨

Xuất hàng

1. 出貨報告 Báo cáo xuất hàng
2. 產品識別 Nhận dạng sản phẩm

05

售後服務

Dịch vụ hậu mãi

1. 線上使用後調查, 追蹤 Khảo sát trực tuyến và theo dõi
2. 客戶滿意度調查 Khảo sát sự hài lòng của khách hàng

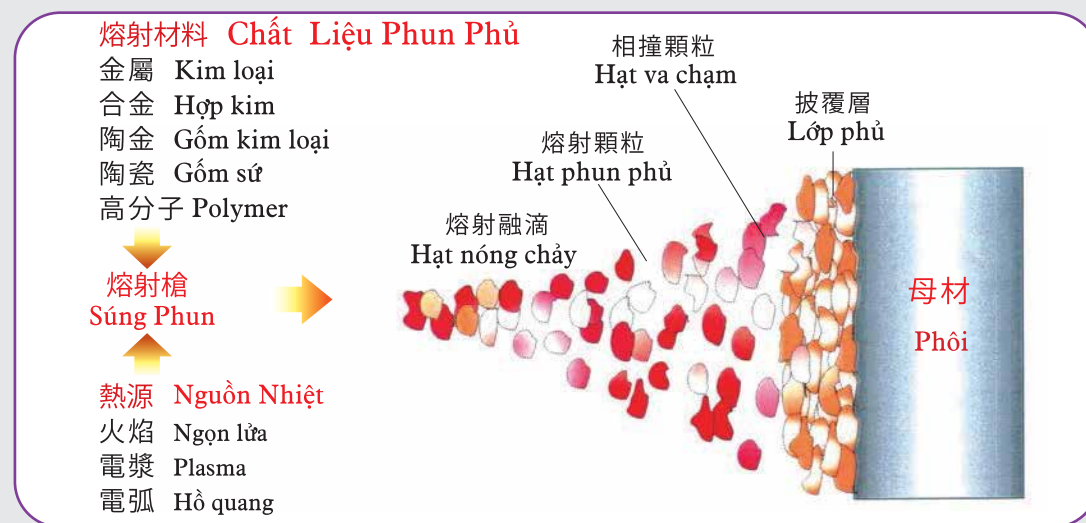
熔射技術介紹

GIỚI THIỆU CÔNG NGHỆ PHUN PHỦ

熔射技術 (Thermal Spraying) 是利用火焰, 電弧或電漿等能源將粉末或線狀料熔融並將其噴塗在基材表面, 凝固形成熔射塗層 (Sprayed Coating) 的一種表面技術. 如圖解說明. 熔射技術領域中計有火焰熔射, 電弧熔射, 電漿熔射, 及高速火焰熔射等不同的方式, 如表所示. 可被用來作熔射塗層的材料種類有金屬, 合金, 陶瓷, 瓷金及塑膠等

Công nghệ Phun Phủ là sử dụng ngọn lửa và hồ quang hoặc Plasma để năng lượng làm cho bột hoặc nguyên liệu hàn dạng dây (dây hàn) nóng chảy và đem nó phun lên bề mặt của phôi, kiên cố hình thành lớp phủ là một loại công nghệ của bề mặt, như bảng vẽ đã thể hiện dưới đây. Trong lĩnh vực công nghệ phun phủ có phun ngọn lửa, hồ quang, Plasma, phun phủ tốc độ cao và những cách khác nhau như thể hiện trong bảng, chủng loại nguyên liệu được sử dụng làm lớp phủ gồm có kim loại, hợp kim, gốm sứ, kim loại sứ và nhựa vv.....

熔射示意圖解 Nguyên Lý Phun Phủ



ORV Panel 鰭管熔射工程：

ORV主要是用海水作為熱源, 當液態天然氣LNG經過管排並與海水流過管排表面, 使液態天然氣透過海水升溫成氣態天然氣NG; 經過特殊熔射及化學處理, 可以增加氣化器壽命。

Công Trình Phun Phủ Ống Tản Nhiệt (Orv)

ORV chủ yếu sử dụng nước biển làm nguồn nhiệt, khi khí thiên nhiên hóa lỏng LNG đi qua các hàng ống với nước biển chảy qua bề mặt bằng điều khiển, LNG được làm nóng bằng nước biển và được chuyển đổi thành khí thiên nhiên (NG), thông qua lớp phủ chất liệu đặc biệt và xử lý hóa học, có thể tăng tuổi thọ của ống ORV.



ORV Panel 鰭管熔射工程
(Công trình phun phủ ống tản nhiệt ORV)

紙廠捲紙輾現場施工：

利用自動回砂系統, 自動熔射系統, 現場施工工期短, 低污染, 不影響工廠其它設備生產.

THI CÔNG TRỰC CUỘN GIẤY TẠI HIỆN TRƯỜNG:

Lợi dụng hệ thống thu hồi cát tự động, hệ thống phun phủ tự động, thời gian thi công ngắn, ô nhiễm thấp, không ảnh hưởng đến các thiết bị sản xuất khác của nhà máy.



複捲輾施工
(Phun trên trục Tua)

現場施工

THI CÔNG TẠI HIỆN TRƯỜNG

現場施工案例 (Trường Hợp Thi Công Tại Hiện Trường)

汽電共生廠熔射：

自1990年起，全世界即普遍採用熔射法於爐管表面披覆耐蝕鎳基合金或陶金材料，這之間技術不斷的精進演變，目前高速火焰熔射製程已成汽電共生鍋爐爐管熔射技術的主流，本公司更是台灣地區施工實績最多的廠家，工程品質廣受客戶好評。

Phun Phủ Tại Nhà Máy Nhiệt Điện

Kể từ năm 1990, sử dụng phương pháp phun phủ hợp kim Niken hoặc vật liệu gốm kim loại trên bề mặt ống lò hơi là rất phổ biến trên toàn thế giới, đây là một trong những công nghệ tinh vi không ngừng phát triển. Hiện tại quá trình phun phủ tốc độ cao (HVOF) đã trở thành xu hướng chính của công nghệ phun phủ ống lò nhiệt điện, công ty chúng tôi đã làm việc cho nhiều nhà máy nhiệt điện, chất lượng kỹ thuật tốt và được khách hàng đánh giá cao

鍋爐爐管熔射

PHUN PHỦ TRÊN ỐNG LÒ HƠI



鍋爐水管牆熔射
(Phun phủ trên ống nước lò hơi)



自動化熔射
(Phun phủ tự động hóa)



吹灰口管排
(Đường ống dẫn khí)



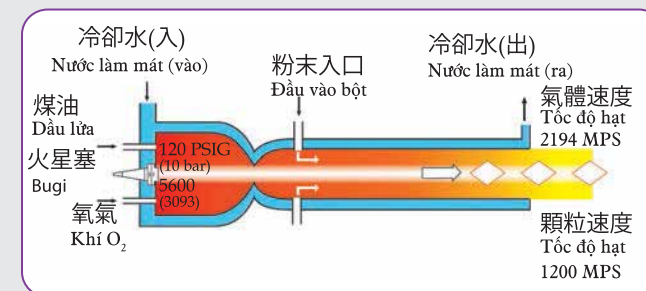
爐管施工
(Thi công ống lò hơi)

熔射

PHUN PHỦ

高速火焰熔射

- * 特別是碳化物瓷金材料的耐磨耗性皮膜的形成，更能發揮功用。
- * 粉末熔射材料以超過速度衝擊基材，故可形成非常緻密的高密著力皮膜。
- * 用來取代鍍硬鉻已成趨勢。

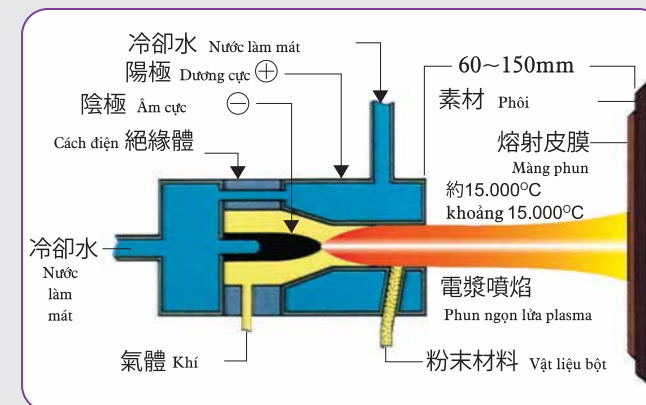


Phun phủ tốc độ cao

- * Chất liệu gốm kim loại Carbide đặt biệt là hình thành lớp phủ chịu mài mòn và phát huy công dụng tốt hơn
- * Sử dụng tốc độ cực cao để đánh chất liệu bột phun vào phôi, nó có thể hình thành một lớp phủ rất dày đặc và độ bám dính cao.
- * Sử dụng HVOF thay thế cho mạ Chrome đã trở thành một xu hướng.

電漿熔射

- * 電漿焰溫達 15.000°C，熔射材料廣泛。
- * 熔射皮膜細緻，陶瓷塗層可耐熱，耐化學腐蝕。
- * 有氬氣保護對被熔射物氧化或變質極少。
- * 被熔射物可控制在 200°C 以下施工。



Phun Phủ Plasma

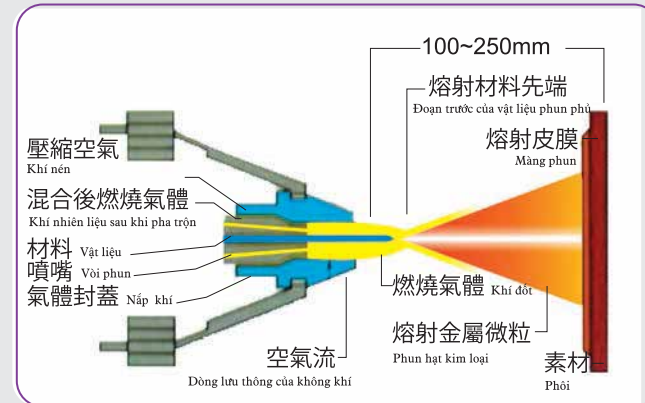
- * Nhiệt độ ngọn lửa Plasma lên đến khoảng 15.000°C, chất liệu phun phủ phong phú.
- * Lớp phủ phun tỉ mỉ, lớp phủ gốm có thể chịu nhiệt và chống hóa chất ăn mòn.
- * Đối với vật được phun phủ có khí Argon bảo vệ, hiếm khi bị oxy hóa hoặc biến chất.
- * Vật được phun phủ có thể kiểm soát thi công dưới 200°C.

熔射 PHUN PHỦ DÂY KIM LOẠI

金屬線熔射

Phun Phủ Dây Kim loại

- * 採用低溫熔射, 被熔射物不變質, 不變形.
- * 比電弧熔射表面更細緻.
- * 常用為工件尺寸復原用途

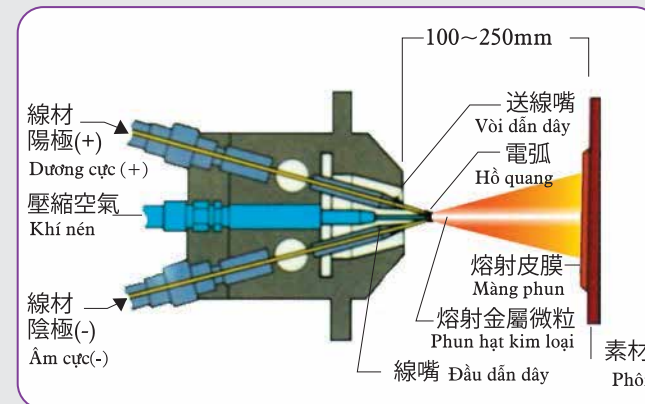


Phun phủ dây kim loại

- * Sử dụng phun phủ ở nhiệt độ thấp, Vật được phun phủ sẽ không bị biến chất và không biến dạng.
- * Bề mặt mịn màng hơn so với phương pháp phun Arc.
- * Thường được sử dụng để phục hồi kích thước.

電弧熔射

- * 比金屬線熔射至密著力, 抗張力強.
- * 熔射堆積速度快, 可做大面積熔射.
- * 線材限於導電才可熔射.



Phun phủ Arc

- * Độ bám dính cao và chống căng phòng so với phun dây kim loại.
- * Tốc độ phun phủ chống chất lên rất nhanh và có thể phun diện tích lớn hơn.
- * Vật liệu phun hạn chế dẫn điện mới được phun.

能源、水泥、磁磚業應用

ỨNG DỤNG TRONG NGÀNH NĂNG LƯỢNG, XI MĂNG, GẠCH

能符合能源產業第一級的品質保證

Đảm bảo chất lượng tốt nhất cho ngành công nghiệp năng lượng

即使是對品質要求極為嚴格的發電及水泥業, 依然可使用硬面鋅或熔射等方式來維修粉碎煤炭或石灰石作業中而磨損的零件。本公司應用潛弧鋅、CO₂鋅及電漿電弧覆面鋅(PTA)等方式及獨自開發的各種耐磨堆鋅材料, 從新產品到再生鋅補以延長零件的使用壽命, 維持正常穩定的運轉。

Dù cho ngành công nghiệp điện và xi măng rất khắc khe đối với những yêu cầu của chất lượng, những vẫn có thể sử dụng phương pháp hàn cứng bề mặt hoặc phun hàn để sửa chữa những linh kiện bị mài mòn do những bột than hoặc đá vôi gây ra. Công ty ứng dụng hàn hồ quang chìm, hàn gió đá và hàn hồ quang plasma và những phương thức khác...nghiên cứu và phát triển các loại vật liệu hàn chịu mài mòn, từ sản phẩm mới cho đến phục hồi hàn đắp để kéo dài thời gian sử dụng của linh kiện, duy trì hoạt động ổn định.

能源產業代表性應用例

Ứng dụng điển hình cho ngành công nghiệp năng lượng

磨煤輪 (Bánh lăn nghiền than)

喉塊 (Đĩa)

耐磨板 (Tấm chịu mài mòn)

預碎機輥輪 (Trục nghiền)

油氣內管防腐蝕鋅接 (Hàn chống ăn mòn trong đường ống dẫn Gas, Dầu)

各種爐管 (Các loại ống nồi hơi)

泵浦軸套 (Bạc Trục máy bơm)

排風機葉輪 (Cánh quạt thông gió)



大型PISTON噴焊再生
PISTON dạng lớn
tái sinh phun hàn



預碎機輥輪
(Trục nghiền)



大型PISTON噴焊施工現況
PISTON dạng lớn
hiện thi công phun hàn



磨煤輪 (Bánh lăn nghiền than)



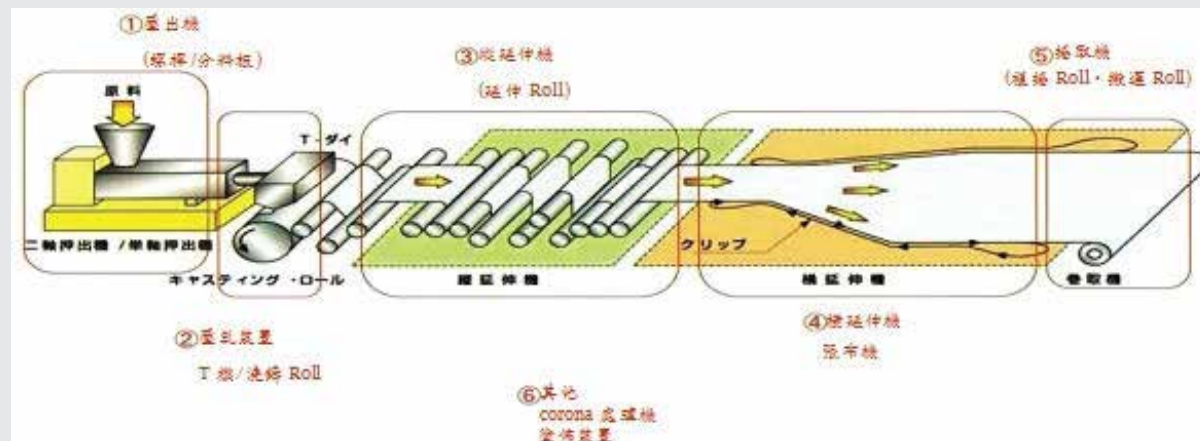
磨煤輪 (Bánh lăn nghiền than)



磨煤機耐磨環
(Vòng chịu mài mòn máy nghiền than)

鏡面輥拋光 ĐÁNH BÓNG TRỰC

利用自動化七米NC磨床,達到令人驚嘆的表面品質,粗度可達到 $\leq Ra0.02$
 Lợi dụng máy mài 7M tự động hóa, đạt đến điểm nâng cao của chất lượng bề mặt trực,
 đạt độ nhám $\leq Ra0.02$
 幫助客戶提升產品質量,生產更高品質的薄膜產品
 Giúp khách hàng nâng cao chất lượng sản phẩm, sản xuất các sản phẩm màng chất lượng cao



薄膜生產流程 Lưu trình sản xuất màng



薄膜產線鏡面輥輪生產應用
 Dây chuyền ứng dụng sản xuất trực gương



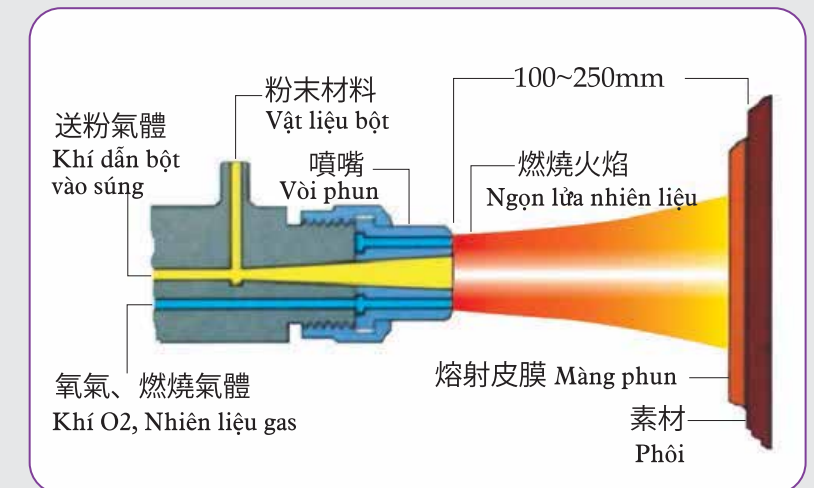
鏡面輥輥面近拍
 Trực gương chụp gần



鏡面輥機台上加工
 Trực gương gia công trên máy

粉末式火焰熔射

- * 常用來熔射自熔合金材料.
- * 熔射後須在經重熔處理使塗層
- * 與材料形成冶金式結合.
- * 皮膜耐磨耗, 耐腐蝕及耐高溫
- * 氧化性能優良.



PHUN PHỦ NGỌN LỬA DẠNG BỘT

- * Chất liệu hợp kim tự nóng chảy luôn luôn dùng để phun phủ.
- * Sau khi phun phủ cần phải xử lý lại nóng chảy, để cho lớp phủ và vật liệu kết hợp hình thành luyện kim.
- * Lớp phủ chịu mài mòn, chống ăn mòn, chịu nhiệt độ cao và chống oxy hóa tốt.

硬面鍍補 HÀN ĐẮP CỨNG BỀ MẶT



潛弧鍍 (Hàn Hồ Quang Chìm)



明弧鍍 (Hàn Hồ Quang Nổi)



氣鍍 (Hàn gió đá)



氬鍍 (Hàn TIG)

機械加工 GIA CÔNG CƠ KHÍ



7米外圓磨床 NC
(Máy mài NC 7M)



1米磨床 (Máy mài 1M)



5M車床 (Máy tiện 5M)



1米車床 (Máy tiện 1M)



4米車床 (Máy tiện 4M)



動平衡 (Cân bằng động)



壓光輥 (Trục Láng)



捲紙輥 (Trục Cuộn Giấy)



塗佈輥 (Trục Trắng)



網輥 (Trục Lưới)



熱分散壓榨螺旋桿
(Trục Vít Phân Tán Nhiệt)



散漿刀盤 (Dao Khuấy Hồ)

造紙業應用

ỨNG DỤNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP GIẤY

製程愈傾向高速化及省力化，愈需要維持零件部品的品質安定性，造紙機械的各種部品，多數要求能長期維持穩定摩擦力以避免纖維被拉斷，經過多年的研究開發，使用陶瓷(ceramic)、瓷金(cermet)等的皮膜，能符合不同客戶的需求。

Quá trình này là xu hướng tốc độ cao và tiết kiệm lao động hơn, duy trì chất lượng của các bộ phận linh kiện ổn định càng cần thiết hơn, các bộ phận linh kiện của máy sản xuất giấy đa số yêu cầu có thể duy trì lực ma sát ổn định dài hạn để tránh bị kéo đứt đai, sau nhiều năm nghiên cứu và phát triển, sử dụng lớp phủ gốm sứ (Ceramic), gốm kim loại (Cermet)...để có thể đáp ứng nhu cầu của các khách hàng khác nhau.

造紙業代表應用例

Ứng Dụng Điển Hình Về Ngành Công Nghiệp Giấy

壓光輥 (Trục Láng)

捲紙輥 (Trục Cuộn Giấy)

塗佈輥 (Trục Tráng)

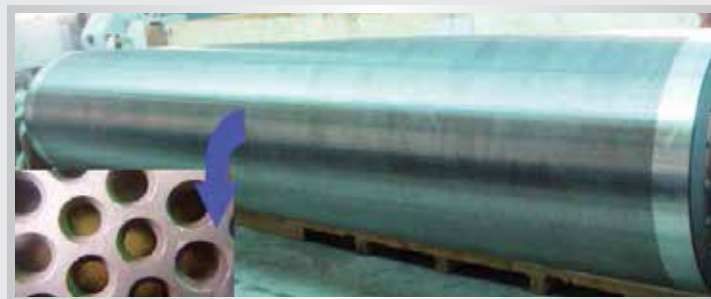
帆布輥 (Trục Bạt)

網輥 (Trục Lưới)

瓦楞輥 (Trục Gợn Sóng)

破碎機螺桿 (Trục Vít Máy Nghiền)

散漿刀盤 (Dao Khuấy Hồ)



抽吸伏輥 (Trục Hút)



瓦楞輥 (Trục Gợn Sóng)

加工技術：

車削, 研磨, 拋光.

Công nghệ gia công:

Tiện, Mài, Đánh bóng

加工型式：

細/粗溝, 螺紋, 螺牙, 中高, 鏡面, 霧面

Hình thức gia công:

Ren, ren to/ nhỏ, trung cao, mặt bóng, mặt mờ

加工能力 Năng lực gia công

7米外圓磨床 NC
(Máy mài NC 7M) : $\varnothing 1800\text{mm} \times 7000\text{mm(L)}$
動平衡 (Cân bằng động) : $\varnothing 1000\text{mm} \times 3000\text{mm(L)}$
最大荷重5噸
(Tải trọng tối đa 5 tấn)

5M 車床 (Máy tiện 5 mét) : $\varnothing 1000\text{mm} \times 5000\text{mm(L)}$
4M 車床 (Máy tiện 4 mét) : $\varnothing 1200\text{mm} \times 4000\text{mm(L)}$
1M 磨床 (Máy mài 1 mét) : $\varnothing 260\text{mm} \times 1000\text{(L)}$
1M 車床 (Máy tiện 1mét) : $\varnothing 350\text{mm} \times 1000\text{(L)}$

附加機能

Bổ sung chức năng

在這個技術和服務導向的年代, 漢泰致力於滿足客戶的需求, 包含抗熱黏著, 抗沾黏, 耐腐蝕, 耐高溫, 耐磨耗, 耐沖蝕, 絕緣, 絕熱, 磁性, 導電及各種表面粗糙度的塗層等, 研發高效率低污染的製程, 藉由各種陶瓷 / 合金 / 金屬噴焊的塗層來取代高污染的電鍍製程, 也為我們的地球盡一份心力!

Trong thời đại của xu hướng phát triển dịch vụ và công nghệ, Hán Thái luôn dốc sức thỏa mãn nhu cầu của khách hàng, bao gồm chống bám dính nhiệt, chống bám dính, chống ăn mòn, chịu nhiệt cao, chống mài mòn, cách điện, cách nhiệt, từ tính, độ dẫn điện và phủ lớp trên các bề mặt thô ráp v.v..., nghiên cứu phát triển các quy trình giảm thiểu ô nhiễm hiệu suất cao, sử dụng công nghệ phun phủ lớp sứ/ hợp kim/ kim loại thay thế cho quy trình xi mạ ô nhiễm cao, cũng là một phần nỗ lực đóng góp cho hành tinh của chúng ta!

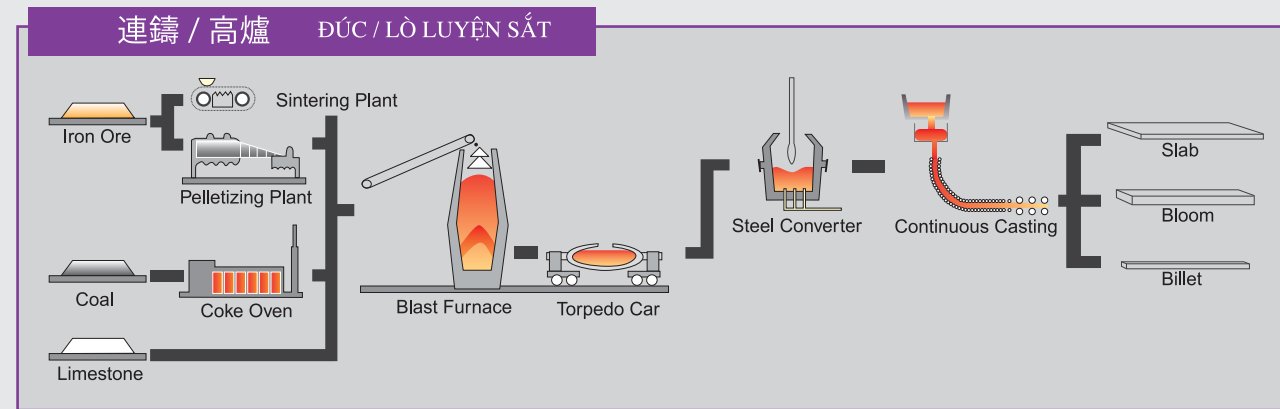


材料超過一千種以上. 用途能夠幾近無限可能的開發.
Có trên 1000 nguyên liệu để áp dụng nghiên cứu mở rộng thêm

應用例
Ví dụ ứng dụng

鋼鐵業應用

ỨNG DỤNG CÔNG NGHIỆP SẮT THÉP



高爐與連鑄生產線一向相當嚴苛，表面改質能改善高溫沖蝕及融損等問題，進而延長設備壽命及提高生產品質。

Dây chuyền sản xuất của Lò Luyện Sắt và Đúc luôn luôn rất nghiêm ngặt, sửa đổi bề mặt có thể cải thiện xói mòn và thiệt hại tan chảy ở nhiệt độ cao và các vấn đề khác, do đó kéo dài tuổi thọ thiết bị và nâng cao chất lượng sản xuất.

煉焦／燒結工廠代表性應用例

ỨNG DỤNG ĐIỂN HÌNH CHO LÒ THAN CỐC VÀ LÒ NUNG

CDQ設備爐管 (Thiết bị Ống Lò Hơi CDQ)

排風機葉片 (Cánh Quạt Thông Gió)

輸送帶 (Băng tải) 用滑輪 (Ròng Rọc) 等

大爐條 (Dao nghiền)

鬼齒 (Phay bánh răng côn xoắn)



CDQ設備爐管
(Ống lò hơi CDQ)



大爐條
(Dao nghiền)



鬼齒
(Phay bánh răng côn xoắn)

連鑄線等代表性應用例
Dây chuyền đúc liên tục và
các ứng dụng điển hình

連鑄軋 (Trục đúc)



連鑄軋 (Trục đúc)

化纖業應用

ỨNG DỤNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP HÓA SỢI

紡織、化纖業代表性應用例

Ứng dụng điển hình ngành công nghiệp Dệt và Hóa Sợi

張力輥 (Trục tăng đưa)

牽伸輪 (Lăn đưa rút)

分離輪 (Lăn tách biệt)

絲導 (Ty dẫn dây)



SR輪
(Lăn tách biệt)

絲導輪
(Lăn dẫn dây)



絲導桿 (Ty dẫn dây)



牽伸輪 (Lăn đưa rút)



IDF葉輪 (Bánh quạt IDF)



柱塞(PISTON)

石化業應用

ỨNG DỤNG CÔNG NGHIỆP THẠCH HÓA

滿足石化業設備保養維護的需求

Đáp ứng nhu cầu sửa chữa và bảo trì thiết bị công nghiệp thạch hóa

在各種泵浦，閥，壓縮機等傳動部品之表面上發揮NiCr系及CoCr系的超合金或陶瓷塗層優越的防護力，延長使用壽命並大幅減少維修次數。

Trong các loại Bơm, Van, Máy nén...trên bề mặt của các bộ phận truyền dẫn, chúng tôi có thể cải thiện bề mặt tiếp xúc bằng các loại hợp kim chịu nhiệt độ cao NiCr và CoCr, hoặc bảo vệ bề mặt vượt trội bằng lớp phủ gốm, kéo dài tuổi thọ sử dụng và giảm thiểu đáng kể số lần sửa chữa.

石化業代表性應用例

Ứng Dụng Điển Hình Cho Ngành Công Nghiệp Thạch Hóa

高壓壓縮機用活塞桿 (Máy nén cao áp dùng cho Ty Piston)

閘閥 (Van đầu nguồn) 球閥 (van bi) 及其他各種閘類部品 (và các loại van khác)

各種泵浦部品 (Các loại linh kiện máy bơm)

押出/射出螺桿 (Bơm trục vít)

蛇泵轉子 (Cánh bơm)

鏡面輥 (Trục siêu bóng) 粗度值Ra0.02 μ m)

臥式離心機 (Máy ly tâm nằm ngang)

其他 (Khác)

高壓壓縮機用活塞桿
(Máy nén cao áp dùng cho Ty Piston)

超鏡面輥輪 Ra : 0.02um
Trục Siêu Bóng Ra: 0.02um

蛇泵轉子
(Cánh Bơm)

乾燥機軸套 內徑 1400mm
(Áo trục của máy sấy)



連續熱軋工廠 (Nhà Máy Cán Nóng Liên Tục)



在連續熱軋產線上的各種輥類，軸承座，轉動件的表面改質，本公司充分利用各類迎面技術，徹底改善了工件壽命及品質問題，以噴焊代替焊補，以噴焊代替電鍍是世界環保趨勢，本公司累積多年的經驗，是您最值得信賴的夥伴。

Trong dây chuyền sản xuất thép cán nóng có nhiều loại trục, như ổ trục, cải thiện bề mặt của phần chuyển động, công ty chúng tôi sử dụng đầy đủ các loại kỹ thuật làm cứng bề mặt, cải thiện triệt để các vấn đề về chất lượng và tuổi thọ của sản phẩm, sử dụng phun hàn thay thế cho hàn đắp, sử dụng phun hàn thay thế cho xi mạ là xu hướng bảo vệ môi trường của thế giới. Công ty chúng tôi tích lũy nhiều năm kinh nghiệm, là đối tác đáng tin cậy nhất của bạn.

鋼捲／棒鋼及線材工廠的代表性應用例

Ứng Dụng Điển Hình Cho Nhà Máy Thép Cuộn/Thép Cây & Thép Dây

導輪 (Con lăn dẫn hướng)

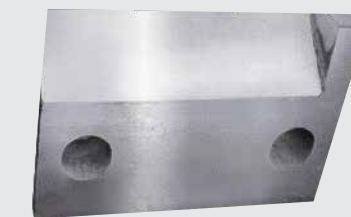
熱剪刀 (Dao cắt nóng)

各類輸送輥 (Các loại trục băng tải)

夾送輥 (Trục kẹp) 等



伸線軋 (Trục Kéo Dây)



熱剪刀
(Dao cắt nóng)



導輪 (Con lăn dẫn hướng)



導輪 (Trục dẫn hướng)



盤型輥
(Trục đĩa)

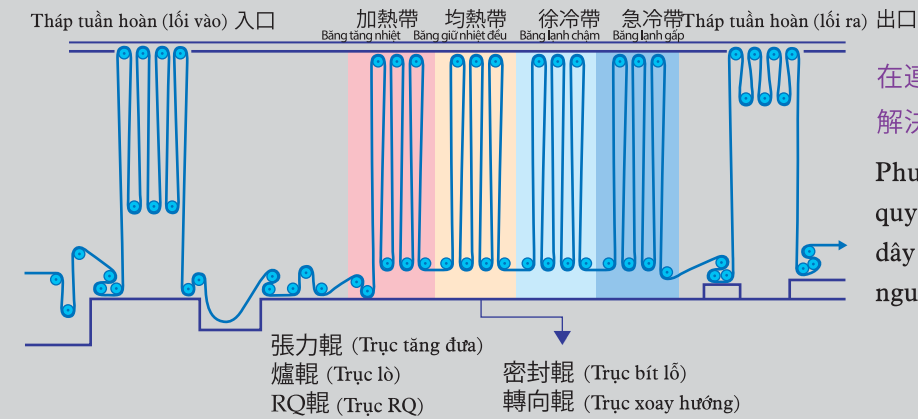


活套輥
(Trục dẫn hướng)



邊導輥
(Con lăn dẫn hướng)

冷軋鋼板連續退火線 (Dây Chuyển Thép Cuộn Cán Ngủì Ủ Liên Tục)



在連續退火線的鋼帶精整工程，解決鋼帶微小擦傷的最佳方法
Phương pháp tốt nhất để giải quyết vết trầy xước nhỏ trong dây chuyển thép cuộn cán nguội ủ liên tục.

在退火爐內，有鋼帶通過的爐輥必須具有適當的磨擦力及抗異物附著性(build-up)，經過精心挑選的材料，如CoCr系合金、陶瓷及瓷金(cermet)等的皮膜，在長期使用下可分別滿足生產高強度鋼帶等製程的不同要求。

Trục lò đòi hỏi ma sát phù hợp, và hiệu năng chống phục hồi, để đáp ứng phần lò tương ứng chúng tôi đã phát triển lớp phủ khác nhau, như hợp kim cobalt-crom, gốm và gốm kim loại, thậm chí việc sản xuất thép có độ bền cao.

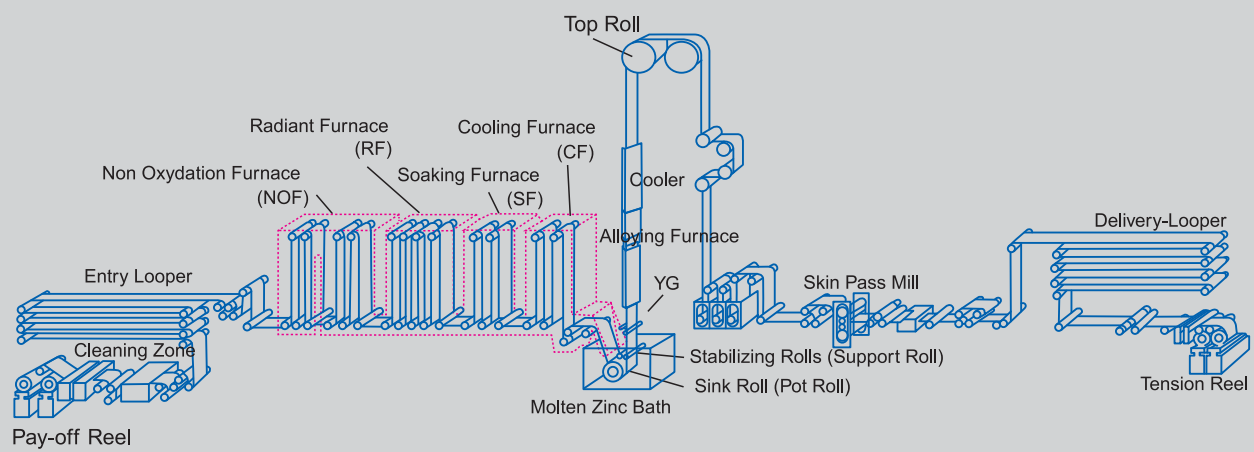


連續退火線輥輪(Cr₃C₂ Cermet)
Trục lò (Cr₃C₂ Cermet)



盤捲機膨脹片(WC cermet)
Trục cuộn tấm bung to

連續熱浸鍍鋅線 (Điện Hình Dòng Mạ Liên Tục)



即使在熔融鋅液和PH值在1-2間的強酸溶液等嚴苛環境下，NiCr系 / CoCr系合金，陶瓷 (Ceramics) 和瓷金(Cermet)的皮膜，可維持生產高級鍍面鋼板的穩定性。

Ngay cả trong nồi kẽm nóng chảy hoặc giá trị PH 1 ~ 2 giải pháp môi trường axit mạnh, hợp kim niken-crom-based / cobalt crom, gốm sứ và các lớp phủ gốm kim loại có thể chống ăn mòn và mài mòn, và duy trì chất lượng của thép tốt nhất.



沈浸輥 Trục Chìm(Trục Ngâm)



穩定輥 (Trục ổn định)



氣刀 (Dao Hơi)

抽鋅幫浦 (Linh Kiện Bơm Kẽm) 零件



水淬輥 (Trục Làm Ngủì Nước)



導槽 (Bồn Dẫn Nước)



軸套 (Bạc Trục)



軸套 (Bạc Trục)



軸套 (Bạc Trục)



耐磨塊 (Mảnh Lót Chịu Mài Mòn)